

Số: 1161 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung, giao và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương (đợt 3)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14 và Luật số 03/2022/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông báo số 1348/TB-TTKQH ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tổng Thư ký Quốc hội về Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho danh mục dự án đã hoàn thiện thủ tục đầu tư và bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương (đợt 3); Thông báo số 1402/TB-TTKQH ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tổng Thư ký Quốc hội về Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp bất thường ngày 29 tháng 8 năm 2022;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 647/BKHĐT-TH ngày 28 tháng 9 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung, giao và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025.

1. Giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương (sau đây gọi tắt là các bộ, cơ quan trung ương) và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là các địa phương) tại Phụ lục kèm theo.

2. Giao danh mục, mức vốn ngân sách trung ương bố trí kế hoạch đầu tư công

trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho từng nhiệm vụ, dự án tại Phụ lục kèm theo.

3. Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của các dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn của Bộ Giao thông vận tải tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025

1. Các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025, danh mục dự án và mức vốn ngân sách trung ương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được giao tại Điều 1 Quyết định này:

a) Thông báo hoặc quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công, chi tiết danh mục dự án và mức vốn ngân sách trung ương bố trí cho từng dự án, nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công.

b) Đối với các dự án chưa bố trí đủ vốn ngân sách trung ương trong tổng mức đầu tư được duyệt, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương cân đối, sử dụng, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư hoàn thành theo đúng tiến độ đề ra, bảo đảm chất lượng theo yêu cầu; không đề xuất bổ sung thêm vốn ngân sách trung ương ngoài số vốn ngân sách trung ương đã được giao cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

c) Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, danh mục dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo quy định Luật Đầu tư công, pháp luật có liên quan.

3. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về quản lý nhà nước đối với đầu tư công chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Thời hạn báo cáo kết quả thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

1. Báo cáo của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương về việc thông báo hoặc quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 10 tháng 10 năm 2022.

2. Thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ có liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương được bổ sung, giao và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thủ tướng, các PTTgCP;
- Các bộ, cơ quan trung ương nêu tại Điều 1;
- HĐND, UBND các tỉnh nêu tại Điều 1;
- Đoàn ĐBQH các tỉnh nêu tại Điều 1;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, CN, NN, KGVX, NC, QHQT, QHĐP;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). 30

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Minh Khải

Lê Minh Khải



Bộ Giao thông vận tải

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	38.896.408
I	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	38.896.408
1	Vốn trong nước	8.670.227
2	Vốn nước ngoài	30.226.181



Phụ lục I.A

**BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025
PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**

(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
	TỔNG SỐ	38.896.408	8.670.227	30.226.181
10	Các hoạt động kinh tế	38.896.408	8.670.227	30.226.181
-	<i>Giao thông</i>	38.896.408	8.670.227	30.226.181

Phụ lục II

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN TRUNG HẠN CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN
ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**
(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao		Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó		Từ số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án				Bổ sung từ số vốn Thủ tướng Chính phủ chưa giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án (trong tổng số vốn Thủ tướng đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương)	Bổ sung số vốn còn lại Quốc hội chưa phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương tại Nghị quyết 29/2021/QH15
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
	Tổng số			44.818.000	8.792.000	1.218.000					4.723.000	5.941.000		
	Bộ Giao thông vận tải			44.818.000	8.792.000	1.218.000					4.723.000	5.941.000		
I	Giao thông			44.818.000	8.792.000	1.218.000					4.723.000	5.941.000		
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			44.818.000	8.792.000	1.218.000					4.723.000	5.941.000		
^a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025			44.818.000	8.792.000	1.218.000					4.723.000	5.941.000		
-	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2020			44.818.000	8.792.000	1.218.000					4.723.000	5.941.000		
(1)	Dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	25223	170822,01/NQ-HĐQT 22/08/2017	44.818.000	8.792.000	1.218.000					4.723.000	5.941.000		



Phụ lục III
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN
NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		Thanh toán nợ động XDCB
	Tổng số			9.924.000	2.950.000	2.817.000	2.000.000		
	Bộ Giao thông vận tải			9.924.000	2.950.000	2.817.000	2.000.000		
I	Giao thông			9.924.000	2.950.000	2.817.000	2.000.000		
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			9.924.000	2.950.000	2.817.000	2.000.000		
(1)	Dự án đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	38202	323/QĐ-TTg 20/4/2005; 4165/ QĐ-BGTVT 04/11/2014	8.974.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000		
a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025			950.000	950.000	817.000			
-	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025			950.000	950.000	817.000			
(1)	Đầu tư nâng cấp tuyến Cao Lãnh - Lộ Tè trên địa phận tỉnh Đồng Tháp và thành phố Cần Thơ để tổ chức lại giao thông	36859	140/QĐ-BGTVT 24/01/2022	950.000	950.000	817.000			



Phụ lục IV

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN TRUNG HẠN CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NƯỚC NGOÀI (VỐN ĐÓNG VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI ĐƯA VÀO CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Bộ Giao thông vận tải

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao		Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025								Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung		Ghi chú							
							Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư						Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:									
							Trong đó: vốn NSTW							Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)		Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) đưa vào cán đối NSTW		Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) đưa vào cán đối NSTW		Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) đưa vào cán đối NSTW								
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tinh bảng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt							Điều chỉnh giảm								Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) đưa vào cán đối NSTW	Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) đưa vào cán đối NSTW
								Tổng số	NSTW		NSĐP	Tổng số																				
	Tổng số						8.014.694	8.014.694	8.014.694		7.054.634	7.054.634		6.546.011	887.431		5.658.580									887.431	887.431					
	Bộ Giao thông vận tải						8.014.694	8.014.694	8.014.694		7.054.634	7.054.634		6.546.011	887.431		5.658.580									887.431	887.431					
	Dự án không giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước						8.014.694	8.014.694	8.014.694		7.054.634	7.054.634		6.546.011	887.431		5.658.580									887.431	887.431					
a	Giao thông						8.014.694	8.014.694	8.014.694		7.054.634	7.054.634		6.546.011	887.431		5.658.580									887.431	887.431					
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C						8.014.694	8.014.694	8.014.694		7.054.634	7.054.634		6.546.011	887.431		5.658.580									887.431	887.431					
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025						8.014.694	8.014.694	8.014.694		7.054.634	7.054.634		6.546.011	887.431		5.658.580									887.431	887.431					
	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025						8.014.694	8.014.694	8.014.694		7.054.634	7.054.634		6.546.011	887.431		5.658.580									887.431	887.431					
(1)	đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60 thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh và Sóc Trăng	3941	JICA			878/QĐ-TTg 22/7/2022	8.014.694	8.014.694	8.014.694		7.054.634	7.054.634		6.546.011	887.431		5.658.580								887.431	887.431						



Phụ lục **V**
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
(VỐN NƯỚC NGOÀI - VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Xem theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Bộ Giao thông vận tải

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư						Kế hoạch trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Ghi chú			
							TMDT						Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:	
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng			Tinh bằng nguyên tệ	Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)		Tổng số	Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) đưa vào cân đối NSTW				
								Tổng số	Trong đó			Quy đổi ra tiền Việt								
									NSTW	NSDP									Tổng số	Trong đó
						Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại													
	Tổng số						116.598.253	16.123.521	12.529.147	1.338.055		100.474.732	48.914.345	51.560.387	32.173.408	1.947.227	1.947.227	30.226.181		
	Bộ Giao thông vận tải						116.598.253	16.123.521	12.529.147	1.338.055		100.474.732	48.914.345	51.560.387	32.173.408	1.947.227	1.947.227	30.226.181		
I	Giao thông						116.598.253	16.123.521	12.529.147	1.338.055		100.474.732	48.914.345	51.560.387	32.173.408	1.947.227	1.947.227	30.226.181		
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C						116.598.253	16.123.521	12.529.147	1.338.055		100.474.732	48.914.345	51.560.387	32.173.408	1.947.227	1.947.227	30.226.181		
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025						116.598.253	16.123.521	12.529.147	1.338.055		100.474.732	48.914.345	51.560.387	32.173.408	1.947.227	1.947.227	30.226.181		
-	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2020						50.762.253	5.135.816	1.564.442	1.338.055		45.626.437	18.378.621	27.247.816	6.698.000	500.000	500.000	6.198.000		
(1)	Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai	37970	ADB			3415/QĐ-BGTVT 05/11/2007; 2023/BGTVT-KHĐT 15/7/2013; 4544/QĐ-BGTVT 02/12/2014; 2634/QĐ-BGTVT 23/8/2016	30.132.000	3.505.320	1.272.000		140,125 triệu SDR, 948,556 triệu USD	26.626.680	4.861.674	21.765.006	2.361.000	500.000	500.000	1.861.000		
(2)	Dự án xây dựng đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây	37971	ADB; JICA			334/QĐ-BGTVT 13/02/2007; 5097/QĐ-BGTVT 31/12/2014.	20.630.253	1.630.496	292.442	1.338.055	60,136 tỷ yên; 6,435 triệu SDR và 199 triệu USD	18.999.757	13.516.947	5.482.810	4.337.000			4.337.000		
-	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025						65.836.000	10.987.705	10.964.705			54.848.295	30.535.724	24.312.571	25.475.408	1.447.227	1.447.227	24.028.181		
(1)	Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành	37972	ADB; JICA			2925/QĐ-BGTVT 08/10/2010, 5096/QĐ-BGTVT 31/12/2024, 1471/QĐ-BGTVT 31/7/2020	31.320.000	5.689.705	5.689.705		636 triệu USD vay ADB và 45,421 tỷ JPY (Hạn mức của Khoản vay JICA lần 03 khoảng hơn 13,228 tỷ JPY chưa ký Hiệp định)	25.630.295	11.975.724	13.654.571	11.616.000	600.000	600.000	11.016.000		
(2)	Dự án xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng-Quảng Ngãi	37973	JICA, WB			2656/QĐ-BGTVT 10/9/2010; 4844/QĐ-BGTVT 22/12/2014	34.516.000	5.298.000	5.275.000		75,920 tỷ yên; 335,49 triệu USD và 90,2 triệu SDR	29.218.000	18.560.000	10.658.000	13.859.408	847.227	847.227	13.012.181		

Bộ Nội vụ

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	200.000
I	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	200.000

Bộ Nội vụ

Phụ lục I.A

**BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025
PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**

(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	200.000
	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	200.000

Phụ lục II
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN TRUNG HẠN CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN
ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao		Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó		Từ số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án				Bổ sung từ số vốn Thủ tướng Chính phủ chưa giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án (trong tổng số vốn Thủ tướng đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương)	Bổ sung số vốn còn lại Quốc hội chưa phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương tại Nghị quyết 29/2021/QH15
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
	Tổng số			271.000	271.000	40.947					200.000	240.947		
	Bộ Nội vụ			271.000	271.000	40.947					200.000	240.947		
I	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp			271.000	271.000	40.947					200.000	240.947		
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			271.000	271.000	40.947					200.000	240.947		
a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025			271.000	271.000	40.947					200.000	240.947		
-	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025			271.000	271.000	40.947					200.000	240.947		
(1)	Xây dựng nhà giảng đường và phòng làm việc các khoa chuyên môn Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	28096	655, 25/5/2021	271.000	271.000	40.947					200.000	240.947		



Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	713.000
I	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	713.000



Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Phụ lục I.A

**BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025
PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**

(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	713.000
	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	713.000

Phụ lục II

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN TRUNG HẠN CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN
ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**
(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao		Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	FMĐT		Tổng số	Trong đó		Từ số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án				Bổ sung từ số vốn Thủ tướng Chính phủ chưa giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án (trong tổng số vốn Thủ tướng đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương)	Bổ sung số vốn còn lại Quốc hội chưa phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương tại Nghị quyết 29/2021/QH15
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
	Tổng số			2.547.053	2.547.053	400.732					713.000	1.113.732		
	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh			2.547.053	2.547.053	400.732					713.000	1.113.732		
I	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp			2.547.053	2.547.053	400.732					713.000	1.113.732		
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			2.547.053	2.547.053	400.732					713.000	1.113.732		
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025			2.547.053	2.547.053	400.732					713.000	1.113.732		
-	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025			2.547.053	2.547.053	400.732					713.000	1.113.732		
(1)	Dự án QG-HCM-01A Bình Dương: Bồi thường GPMB và tái định cư XD ĐHQG Tp.HCM trên địa bàn tỉnh Bình Dương	2012	1438, 10/11/2015; 1163, 26/10/2016; 714, 18/6/2021	787.669	787.669	100.000					153.000	253.000		
(2)	Dự án QG-HCM-01A Tp.HCM: tiêu dự án bồi thường GPMB khu quy hoạch XD ĐHQG Tp.HCM và khu tái định cư phường Linh Xuân, Thủ Đức	2016	388, 16/4/2009; 765, 03/7/2009; 1342, 20/11/2013; 430, 25/5/2017; 713, 18/6/2021	1.759.384	1.759.384	300.732					560.000	860.732		

Ngân hàng Phát triển Việt Nam

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	4.313.000
I	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	4.313.000
	<i>Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng trước</i>	4.100.000

Phụ lục I.A

**BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025
PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**

(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	4.313.000
10	Các hoạt động kinh tế	4.313.000
-	<i>Cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã</i>	4.313.000



Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN TRUNG HẠN CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN
ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
 (Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao		Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó		Từ số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án				Bổ sung từ số vốn Thủ tướng Chính phủ chưa giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án (trong tổng số vốn Thủ tướng đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương)	Bổ sung số vốn còn lại Quốc hội chưa phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương tại Nghị quyết 29/2021/QH15
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
	Tổng số			27.673.520	27.673.520	10.903.520					4.313.000	15.216.520		
	Ngân hàng Phát triển Việt Nam			27.673.520	27.673.520	10.903.520					4.313.000	15.216.520		
I	Cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý			27.673.520	27.673.520	10.903.520					4.313.000	15.216.520		
(1)	Cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý	12827		27.673.520	27.673.520	10.903.520					4.313.000	15.216.520		



Phụ lục
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN
NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG(VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		Thanh toán nợ dạng XD/CB
	Tổng số			447.791	447.791	432.000			
	Điện Biên			447.791	447.791	432.000			
I	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật			447.791	447.791	432.000			
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			447.791	447.791	432.000			
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025			447.791	447.791	432.000			
-	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025			447.791	447.791	432.000			
(1)	Đầu tư kết cấu hạ tầng thuộc Đề án sắp xếp ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên (Đề án 79)	25294	92/NQ-HĐND; 16/6/2022	447.791	447.791	432.000			

Thành phố Hà Nội

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	5.133.000
I	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	5.133.000



Thành phố Hà Nội

Phụ lục I.A

**BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025
PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**

(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	5.133.000
10	Các hoạt động kinh tế	5.133.000
-	<i>Giao thông</i>	<i>5.133.000</i>

Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN TRUNG HẠN CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao		Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó		Từ số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án				Bổ sung từ số vốn Thủ tướng Chính phủ chưa giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án (trong tổng số vốn Thủ tướng đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương)	Bổ sung số vốn còn lại Quốc hội chưa phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương tại Nghị quyết 29/2021/QH15
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
	Tổng số			85.813.000	28.173.000	8.400.000					5.133.000	13.533.000		
	Thành phố Hà Nội			85.813.000	28.173.000	8.400.000					5.133.000	13.533.000		
I	Giao thông			85.813.000	28.173.000	8.400.000					5.133.000	13.533.000		
	Dự án quan trọng quốc gia			85.813.000	28.173.000	8.400.000					5.133.000	13.533.000		
a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025			85.813.000	28.173.000	8.400.000					5.133.000	13.533.000		
-	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025			85.813.000	28.173.000	8.400.000					5.133.000	13.533.000		
(1)	Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội	38102	56/2022/QH15; 16/6/2022	85.813.000	28.173.000	8.400.000					5.133.000	13.533.000		

Thành phố Hồ Chí Minh

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	8.821.651
I	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	8.821.651

Thành phố Hồ Chí Minh

Phụ lục I.A

**BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025
PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**

(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	8.821.651
10	Các hoạt động kinh tế	8.821.651
-	<i>Giao thông</i>	8.821.651



Phụ lục II
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN TRUNG HẠN CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN
ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao		Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó		Từ số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án				Bổ sung từ số vốn Thủ tướng Chính phủ chưa giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án (trong tổng số vốn Thủ tướng đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương)	Bổ sung số vốn còn lại Quốc hội chưa phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương tại Nghị quyết 29/2021/QH15
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
	Tổng số			75.378.000	38.741.000	10.627.000					8.821.651	19.448.651		
	Thành phố Hồ Chí Minh			75.378.000	38.741.000	10.627.000					8.821.651	19.448.651		
I	Giao thông			75.378.000	38.741.000	10.627.000					8.821.651	19.448.651		
	Dự án quan trọng quốc gia			75.378.000	38.741.000	10.627.000					8.821.651	19.448.651		
a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025			75.378.000	38.741.000	10.627.000					8.821.651	19.448.651		
-	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025			75.378.000	38.741.000	10.627.000					8.821.651	19.448.651		
(1)	Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh	38109	số 57/2022/QH15 ngày 16/6/2022	75.378.000	38.741.000	10.627.000					8.821.651	19.448.651		

Tỉnh Đồng Nai

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	710.972
I	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	710.972

Tỉnh Đồng Nai

Phụ lục I.A

**BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025
PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**

(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	710.972
10	Các hoạt động kinh tế	710.972
-	<i>Giao thông</i>	710.972



Phụ lục II
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN TRUNG HẠN CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN
ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao		Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó		Từ số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án				Bổ sung từ số vốn Thủ tướng Chính phủ chưa giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án (trong tổng số vốn Thủ tướng đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương)	Bổ sung số vốn còn lại Quốc hội chưa phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương tại Nghị quyết 29/2021/QH15
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
	Tổng số			75.378.000	38.741.000	856.000					710.972	1.566.972		
	Đồng Nai			75.378.000	38.741.000	856.000					710.972	1.566.972		
I	Giao thông			75.378.000	38.741.000	856.000					710.972	1.566.972		
	Dự án quan trọng quốc gia			75.378.000	38.741.000	856.000					710.972	1.566.972		
(1)	Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh	38110	57/2022/QH15	75.378.000	38.741.000	856.000					710.972	1.566.972		

Tỉnh Bình Dương

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	3.541.860
I	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	3.541.860



Tỉnh Bình Dương

Phụ lục I.A

**BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025
PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**

(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	3.541.860
10	Các hoạt động kinh tế	3.541.860
-	<i>Giao thông</i>	<i>3.541.860</i>



Phụ lục II
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN TRUNG HẠN CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN
ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao		Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025					Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó		Tư số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án		Bổ sung từ số vốn Thủ tướng Chính phủ chưa giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án (trong tổng số vốn Thủ tướng đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương)		Bổ sung số vốn còn lại Quốc hội chưa phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương tại Nghị quyết 29/2021/QH15
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng			
	Tổng số			19.280.000	9.640.000	4.266.000					3.541.860	7.807.860	
	Bình Dương			19.280.000	9.640.000	4.266.000					3.541.860	7.807.860	
I	Giao thông			19.280.000	9.640.000	4.266.000					3.541.860	7.807.860	
	Dự án quan trọng quốc gia			19.280.000	9.640.000	4.266.000					3.541.860	7.807.860	
a	Dự án xây dựng và hoàn thiện năm 2025			19.280.000	9.640.000	4.266.000					3.541.860	7.807.860	
(1)	Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh	38111	57/2022/QH15	19.280.000	9.640.000	4.266.000					3.541.860	7.807.860	

Tỉnh Long An

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	1.158.954
I	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	1.158.954

Tỉnh Long An

Phụ lục I.A

**BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025
PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**

(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	1.158.954
10	Các hoạt động kinh tế	1.158.954
-	<i>Giao thông</i>	<i>1.158.954</i>



Phụ lục II
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN TRUNG HẠN CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN
ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao			Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó		Tư số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án		Bổ sung từ số vốn Thủ tướng Chính phủ chưa giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án (trong tổng số vốn Thủ tướng đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương)			Bổ sung số vốn còn lại Quốc hội chưa phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương tại Nghị quyết 29/2021/QH15
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
	Tổng số			4.208.000	3.156.000	1.397.000					1.158.954	2.555.954		
	Long An			4.208.000	3.156.000	1.397.000					1.158.954	2.555.954		
1	Giao thông			4.208.000	3.156.000	1.397.000					1.158.954	2.555.954		
	Dự án quan trọng quốc gia			4.208.000	3.156.000	1.397.000					1.158.954	2.555.954		
a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025			4.208.000	3.156.000	1.397.000					1.158.954	2.555.954		
-	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025			4.208.000	3.156.000	1.397.000					1.158.954	2.555.954		
(1)	Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh	38112	57/2022/QH15,	4.208.000	3.156.000	1.397.000					1.158.954	2.555.954		



Phụ lục
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN
NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		Thanh toán nợ động XDCB
	Tổng số			795.896	570.000	400.000			
	Đồng Tháp			795.896	570.000	400.000			
I	Môi trường			795.896	570.000	400.000			
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			795.896	570.000	400.000			
a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025			795.896	570.000	400.000			
-	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025			795.896	570.000	400.000			
(1)	Nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống cống dọc sông Tiền, Thành phố Cao Lãnh (giai đoạn 2)	31036	942/QĐ-UBND- HC ngày 14/7/2021	795.896	570.000	400.000			